

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 4 năm 2025
“V/v: Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lương Văn Hưởng

2. Ông: Vũ A Sinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:
Bà Thái Ngọc Mai – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2025/TLST-HN&GD ngày 28 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Bạc Thị H**, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Bản T, xã ẤT, huyện MA, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Hoà: Bà **Hà Thị Thuận** - Trợ giúp viên pháp lý. Nơi công tác: Chi Nhánh trợ giúp pháp lý số 3 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Bị đơn: Anh **Lò Văn D**, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Bản T, xã ẤT, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Địa chỉ hiện tại: Đội 41, phân trại 1, Trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên phủ, tỉnh Điện Biên. (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 25/02/2025, bản tự khai, tại phiên tòa nguyên đơn chị Bạc Thị H trình bày:

- **Về hôn nhân:** Tôi và anh Lò Văn D tổ chức cưới theo phong tục địa phương và chung sống như vợ chồng từ năm 2000, nhưng do thiếu hiểu biết pháp luật nên chúng tôi không đăng ký kết hôn. Trước khi sống chung hai bên tự tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Sau khi cưới tôi và anh Lò Văn D sống hạnh phúc được 18 năm. Sau đó, anh Lò Văn D nghiện ma túy, không trí thú làm ăn, không quan tâm cũng như chăm lo cho gia đình. Tháng 4/2018 anh Lò Văn D đã vi phạm pháp luật và bị TAND huyện Mường Ảng tuyên xử 11 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", hiện đang chấp hành án tại Đội 41, phân trại 1, trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Nay xét thấy tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi làm đơn này đề nghị TAND huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa tôi và anh Lò Văn D.

Về con chung: Chị Bạc Thị H và anh Lò Văn D có 02 người con chung là cháu Lò Thị V, sinh ngày 18/6/2001 và cháu Lò Thị L, sinh ngày 20/7/2004. Hiện cả hai cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng nên tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ thu về, nợ phải trả: Chị Bạc Thị H và anh Lò Văn D không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bạc Thị H có đơn đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm.

* **Bị đơn:** Theo nội dung biên bản lấy lời khai của anh Lò Văn D ngày 03/3/2025 anh Lò Văn D trình bày:

Về hôn nhân: Tôi (Lò Văn D) và chị Bạc Thị H chung sống như vợ chồng từ năm 2000, nhưng do thiếu hiểu biết pháp luật nên chúng tôi không đăng ký kết hôn. Hiện nay tôi đang Chấp hành án chị Hoả có đơn yêu cầu Toà án tuyên bố không công nhận vợ chồng tôi cũng nhất trí.

Về con chung: Tôi và chị Bạc Thị H có 02 người con chung là cháu Lò Thị V, sinh ngày 18/6/2001 và cháu Lò Thị L, sinh ngày 20/7/2004. Hiện cả hai cháu đã trưởng thành và đã xây dựng gia đình nên tôi không có ý kiến gì.

Về tài sản chung, tài sản riêng; Về nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Không có.

Ngày 03/3/2025 anh Lò Văn D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn anh vẫn giữ nguyên như biên bản lấy lời khai và cũng như buổi hoà giải, không có kiến gì bổ sung thêm.

* **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:** Yêu cầu của chị Bạc Thị H là có căn cứ và hợp pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Bạc Thị H cụ thể như sau:

Thứ nhất về hôn nhân: Chị Bạc Thị H và anh Lò Văn D chung sống như vợ chồng từ năm 2000, không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới chị Bạc Thị H và anh Lò Văn D về sinh sống tại bản T, xã ẤT, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Trong quá trình chung sống, chị Bạc Thị H và anh Lò Văn D sống hạnh phúc được 18 năm, anh Lò Văn D nghiện ma túy. Từ tháng 04 năm 2018 đến nay anh Lò Văn D đã vi phạm pháp luật và Công an bắt giữ về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang chấp hành án tại: Đội 4, phân trại 1, trại giam Nà Tấu, xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Xét thấy mâu thuẫn của chị Hoả và anh Lò Văn D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Chị Bạc Thị H có đơn đề nghị Toà án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng, anh Hoả cũng nhất trí. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoả và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoả và anh Lò Văn D.

Thứ hai về con chung: Chị Bạc Thị H và anh Lò Văn D có 02 con chung là cháu Lò Thị V, sinh ngày 18/6/2001 và cháu Lò Thị L, sinh ngày 20/7/2004. Hiện cả hai cháu đã trưởng thành và đã xây dựng gia đình nên chị Bạc Thị H và anh Lò Văn D không đề nghị Toà án giải quyết.

Thứ ba: Trong quá trình chung sống chị Hoà và anh Lò Văn D không có tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 147 BLTTDS, Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Bạc Thị H.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự ở giai đoạn sơ thẩm.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 9, 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bạc Thị H và anh Lò Văn D.

Về con chung: Chị Bạc Thị H và anh Lò Văn D có 02 con chung là cháu Lò Thị V, sinh ngày 18/6/2001 và cháu Lò Thị L, sinh ngày 20/7/2004.

Hiện cả hai cháu đã trưởng thành và đã xây dựng gia đình nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ thu về, nợ phải trả: Đương sự không có nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 147 BLTTDS, Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Bạc Thị H, do chị Hoà là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn khởi kiện của chị Bạc Thị H với anh Lò Văn D thì được xác định là vụ án “Ly hôn”, nhưng chị Hoà và anh Lò Văn D không có đăng ký kết hôn nên thuộc trường hợp “Yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại các Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thời điểm chị Bạc Thị H nộp đơn ly hôn, anh Lò Văn D có nơi cư trú tại bản T, xã ẤT, huyện MA, tỉnh Điện Biên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án tranh chấp về “Ly hôn” giữa nguyên đơn là chị Bạc Thị H và bị đơn anh Lò Văn D.

Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án, tiến hành tổng đạt theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 03/03/2025 Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao

nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải tại Trại giam Nà Tấu anh Lò Văn D cũng nhất trí đề nghị Toà án tuyên bố không công nhận là vợ chồng với chị Hoà.

Ngày 03/03/2025 anh Lò Văn D có đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn là chị Bạc Thị H có mặt, bị đơn là anh Lò Văn D vắng mặt có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Lò Văn D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Xét về quan hệ hôn nhân của chị Bạc Thị H và anh Lò Văn D được xác lập vào năm 2000, việc sống chung là do hai anh chị tự nguyện, đến thời điểm đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng anh chị không đi đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ trên lời khai của các đương sự, Tòa án cũng tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Ảng Tở, huyện Mường Ảng thì xác định chị Bạc Thị H và anh Lò Văn D không có đăng ký kết hôn mặc dù đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy, quan hệ của hai anh chị không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Xét thấy, anh chị không thương yêu, chăm sóc, anh Lò Văn D hiện đang đi chấp hành án điều này chứng tỏ chị Hoà, anh Lò Văn D đã mâu thuẫn trầm trọng. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình xác định yêu cầu của chị Bạc Thị H là có cơ sở để tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bạc Thị H và anh Lò Văn D.

[2.2] Về con chung: Chị Bạc Thị H và anh Lò Văn D có 02 người con chung là cháu Lò Thị V, sinh ngày 18/6/2001 và cháu Lò Thị L, sinh ngày 20/7/2004. Hiện nay 02 cháu đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ thu về, nợ phải trả: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Xét thấy chị Bạc Thị H là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, vì vậy Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị Bạc Thị H.

[3] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Hoà đưa ra đề nghị hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án, vì vậy cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014.

- Điều đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bạc Thị H và anh Lò Văn D.

2. Về con chung: Chị Bạc Thị H và anh Lò Văn D có 02 người con chung là cháu Lò Thị V, sinh ngày 18/6/2001 và cháu Lò Thị L, sinh ngày 20/7/2004. Hiện nay 02 cháu đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ thu về, nợ phải trả: Chị Hoà và anh Lò Văn D không có.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Bạc Thị H.

Án xử công khai sơ thẩm, kết thúc cùng ngày. Chị Hoà có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lò Văn D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú của người

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã Ảng Tở, h.Mường Ảng;
- Các đương sự; Người bảo vệ quyền và lợi ích cho các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân